TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **80**/2026/DS-ST
Ngày: 17/6/2026
V/v "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Lệ .

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Khuất Duy Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 4 - Đà Nẵng:* Bà Đoàn Thị Xuân Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 366/2025/TLST-DS ngày 31/10/2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2026/QĐXXST-DS ngày 29/4/2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 1021/2026/QĐST-DS ngày 19/5/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Xuân L, sinh năm 1990. Địa chỉ: I Đ, TP Đà Nẵng; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị T, sinh năm: 1985. Địa chỉ: K L, phường T, TP Đà Nẵng. có mặt

- Bị đơn: Ông Bùi Thanh V, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Tổ A thôn Đ, xã B, TP Đà Nẵng. vắng mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Bá Duy K, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Thôn G, xã H, TP Đà Nẵng. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phan Thị T trình bày:*

Ông Phan Xuân L và ông Bùi Thanh V có mối quan hệ bạn bè, vào năm 2020-2021 ông V cần tiền để làm ăn nên ông L có cho ông V vay tổng số tiền là 300.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 5%/tháng.

Lần 1: Vào tháng 03/2020, ông L có cho ông V vay số tiền 100.000.000 đồng, bằng hình thức đưa tiền mặt cho ông V.

Lần 2: Vào ngày 19/08/2021, ông L cho ông V vay số tiền 200.000.000 đồng, chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng ông V, có số tài khoản 0054100006118003 tại Ngân hàng O, mã giao dịch là FT21231006221771, ông V1 đã nhận đủ số tiền này.

Ông V cam kết sẽ trả lãi đầy đủ và đúng hạn cho tôi, thế nhưng chỉ trả lãi được vài tháng. Từ tháng 01/2023 đến nay ông V không trả lãi cũng không trả gốc cho ông L, cố tình chây ì, mặc dù ông L đã nhiều lần đòi nhưng ông V không trả gốc và lãi.

Quá trình giải quyết vụ án, ông L có yêu cầu tiền lãi là 495.000.600 đồng, tuy nhiên nay ông L xin rút và không yêu cầu ông V trả tiền lãi mà chỉ yêu cầu ông V trả tiền gốc là 300.000.000đ.

** Bị đơn ông Bùi Thanh V trình bày*: Vào tháng 03/2020, ông Trần Bá Duy K có gặp tôi và hỏi tôi về việc vay tiền, tôi có giới thiệu đến gặp ông L, có gởi số điện thoại của ông L cho K liên lạc, mục đích là để ông K vay tiền của ông L. Hai bên thống nhất lãi là 5%/tháng với số tiền 100.000.000 đồng; Ông L đã đưa cho tôi số tiền 100.000.000 đồng cho tôi cầm, và tôi đưa lại số tiền này cho ông K, và ông L nhờ tôi lấy lại tiền lãi hàng tháng từ ông K là 5.000.000 đồng và tôi cũng đã chuyển khoản lại số tiền lãi này cho ông L.

Đến tháng 10/2020, ông K có mượn của ông L số tiền 200.000.000 đồng và để lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất làm tin. Và ông L có giao cho tôi 200.000.000 đồng, tôi đưa cho ông K và bà M mẹ của ông K có ủy quyền lại cho tôi đứng thửa đất số 349, tờ bản đồ số 9, số sổ BD504335.

Hiện nay, ông K đã lẫn tránh, tôi phải đóng lãi giúp ông K mỗi tháng 15.000.000đ. Vì vậy, tôi không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông L.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Bá Duy K không hợp tác, nên không có lời trình bày tại hồ sơ.

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đà Nẵng:*

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng:

- Đối với nguyên đơn: Chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS.

- Đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa là chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72, 73 BLTTDS. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 BLTTDS, xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn và xử lý tiền án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp *"Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"* giữa ông Phan Xuân L đối với ông Bùi Thanh V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về người tham gia tố tụng: Bị đơn, ông Bùi Thanh V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Bá Duy K đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xử vắng mặt họ.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Phan Xuân L thì thấy:

2.1. Trong khoảng thời gian tháng 3/2020 và ngày 19/08/2021, ông Phan Xuân L có cho ông Bùi Thanh V vay tổng số tiền 300.000.000đ, cụ thể:

Lần 1: vào tháng 03/2020, ông V vay số tiền 100.000.000 đồng, ông L giao bằng tiền mặt cho ông V đã nhận tiền.

Lần 2: Căn cứ vào mã giao dịch chuyển khoản ký hiệu FT21231006221771 vào ngày 19/08/2021, thì ông Phan Xuân L chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng ông Bùi Thanh V, có số tài khoản 0054100006118003, tại Ngân hàng TMCP P (O) số tiền 200.000.000 đồng;

Khi vay, các bên có cam kết trả lãi 5%/tháng, tuy nhiên, theo ông L khai nhận ông V chỉ trả lãi được vài tháng và từ tháng 01/2023 đến nay ông V không trả lãi cũng không trả gốc cho ông L, cố tình chây ì, mặc dù ông L đã nhiều lần đòi nhưng ông V vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như cam kết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Bùi Thanh V thừa nhận có nhận số tiền như ông L trình bày, nhưng cho rằng đây là tiền ông Vĩnh M1 giúp cho ông Trần Bá Duy K (người quen của ông V). Tuy nhiên phía ông L không thừa nhận và chỉ biết ông V và cho ông V mượn tiền, còn ông V giao cho ai thì ông L không biết.

Thực tế, ông Bùi Thanh V thừa nhận có nhận tiền của ông Phan Xuân L tổng cộng 300.000.000đ, là phù hợp với yêu cầu của ông Phan Xuân L và các tài liệu chứng cứ kèm theo. Việc ông Bùi Thanh V nhận tiền và giao lại cho ông Trần Bá Duy K mượn là quan hệ vay/mượn giữa ông V và ông K. Đồng thời, ông V cũng thừa nhận khi cho ông K mượn tiền thì ông V có được ủy quyền nhận/giữ của mẹ ông K 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (thửa đất số 349, tờ bản đồ số 9, số sổ BD504335), do vậy, căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự, HĐXX tuyên buộc ông Bùi Thanh V phải chịu trách nhiệm với khoảng tiền đã nhận từ ông Phan Xuân L 300.000.000đ là có căn cứ.

Đối với số tiền ông Bùi Thanh V cho ông Trần Bá Duy K vay/mượn, nếu có chứng cứ thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi ông V có yêu cầu.

2.2. Quá trình giải quyết vụ án, ông Phan Xuân L có yêu cầu ông Bùi Thanh V trả tiền lãi là 495.000.600 đồng, tuy nhiên, tại phiên tòa, đại diện ông L xin rút và không yêu cầu ông V trả tiền lãi mà chỉ yêu cầu ông V trả tiền gốc là

300.000.000đ. Việc rút yêu cầu lãi là hoàn toàn tự nguyện, nên HĐXX không xét tiền lãi.

[3]. Về án phí DSST: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Xuân L được chấp nhận nên bị đơn, ông Bùi Thanh V phải chịu số tiền là (300.000.000đ x 5%) = 15.000.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Phan Xuân L số tiền 17.900.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004738 ngày 30/10/2025, tại Thi hành án dân sự T1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 227, 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các Điều 357, 466, 468 và 469 Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Xuân L đối với ông Bùi Thanh V về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Xử:

Buộc ông Bùi Thanh V phải trả cho ông Phan Xuân L số tiền 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Bùi Thanh V phải chịu số tiền là 15.000.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Phan Xuân L số tiền 17.900.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004738 ngày 30/10/2025, tại Thi hành án dân sự T1.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 từ ngày nhận bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 4;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Trình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**